

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 353/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Nguyễn Thị Hồng S**, sinh năm: 2001. Địa chỉ: **Số B C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**.

Anh **Nguyễn Triệu Đ**, sinh năm: 1995. Địa chỉ: **Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị **Nguyễn Thị Hồng S** và anh **Nguyễn Triệu Đ** kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28-02-2020 tại **UBND xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng** là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Chị **Nguyễn Thị Hồng S** và anh **Nguyễn Triệu Đ** có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Tòa án đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành nên đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự ngày 06-11-2024.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự ngày 06-

11-2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hòa giải đoàn tụ không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Nguyễn Triệu Đ.

+ Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Nguyễn Triệu Đ xác định có với nhau 01 người con chung tên là Nguyễn Triệu Khai T, sinh ngày 14-5-2021. Khi ly hôn anh Nguyễn Triệu Đ và chị Nguyễn Thị Hồng S thoả thuận thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Hồng S được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Triệu Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Nguyễn Triệu Đ cùng xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu; vì vậy Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Nguyễn Triệu Đ cùng xác định không có nợ chung và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Triệu Đ và chị Nguyễn Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Triệu Đ đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005136 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

**THẨM PHÁN**  
***(Đã ký)***  
**Hoàng Văn Bình**